

Bản án số: 387/2017/HSST.

Ngày: 24/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái.

2. Ông Lê Văn Ninh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh,
cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên,
Tòa án nhân dân tHnh phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
382/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Lương văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/5/1993;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Bù Sành, xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp, tỉnh
Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn
hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn Tới, sinh năm
1967; Con bà: Vi Thị Thu (đã chết); Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ
hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017, đến nay, có mặt tại
phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Hoàng Thị H, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Minh Hồng, xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Tăng Đình H, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10B, phường Tân Lập, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1950. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, phường Tân Lập, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên,

tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ ngày 16/6/2017, phòng CSĐT TP về Ma túy , Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, phường Tân Lập, tHnh phố Thái Nguyên phát hiện một thanh niên nam và 01 người phụ nữ có biểu hiện cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên Lương văn T, sinh năm 1993, trú tại: xóm Bù Sành, xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Người phụ nữ khai tên là Hoàng Thị H, sinh năm 1994, trú tại: xóm Minh Hồng, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An . Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc, 06 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp) và 01 gói chất bột màu trắng (nghĩ là hêrôin). Thu giữ tại túi quần bên phải của H đang mặc 1377 viên nén màu hồng và 15 viên nén màu xanh (Nghĩ là ma túy tổng hợp).

Cùng ngày cân xác định 06 viên nén màu hồng thu giữ của T có trọng lượng là 0,65 gam. Chất bột màu trắng có trọng lượng 1,54 gam. 1377 viên nén màu hồng thu giữ của H có trọng lượng 141,47 gam và 15 viên nén màu xanh có trọng lượng là 1,43 gam.

Tại bản kết luận giám định số 785/KL- PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận : Chất bột màu trắng thu giữ của Lương văn T (trong mẫu A2) là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng (khối lượng) là 1,54 gam; Viên nén màu hồng (trong mẫu A1) thu giữ của Lương văn T gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) là 0,65 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lương văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 15/6/2017 T đến đi đến khu vực bên xe khách Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi đến nơi T gặp một người đàn ông tên Tuấn(T không biết họ và địa chỉ). Qua giao dịch T mua của người đàn ông tên Tuấn 01 gói hêrôin với giá 1.000.000 đồng và 06 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Ngay sau khi mua được Hêrôin và ma túy tổng hợp Methamphetamine, T đã sử dụng một phần hêrôin, số còn lại cất giấu vào trong người. Sáng ngày 16/6/2017, T đi xe khách từ Nghệ An mang theo số Hêrôin và ma túy tổng hợp Methamphetamine mua được đến tHnh phố Thái Nguyên gặp Hoàng Thị H để nhờ H xin việc làm giúp T. Đến 15 giờ cùng ngày T đến Thái Nguyên và hẹn gặp H ở đường dân sinh thuộc khu vực tổ 7, phường Tân Lập, tHnh phố Thái Nguyên, khi T và H vừa gặp nhau thì bị tổ công tác của phòng CSĐT TP về Ma túy , Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Lương văn T phù hợp với các T liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu L2, L3, A1,A2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, 01 thẻ ATM số 9704050717554781 của ngân Hng AGRIBANK mang tên Lương văn T có 200.000 đồng đang được bảo

quản tại kho vật chứng và T khoản của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 398/KSĐT - MT, ngày 05/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: L2, L3, A1, A2.

- Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM số 9704050717554781 của Ngân Hng AGRIBANK mang tên Lương văn T.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, số IMEI 1: 359429068666716, số IMEI 2: 359429068666724; Số tiền: 50.000đ, để đảm bảo thi Hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lương văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, T liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/6/2017, tại khu vực tổ 07, phường Tân Lập, tHnh phố Thái Nguyên, Lương văn T đang có Hnh vi tàng trữ 0,65 gam Methamphetamine và 1,54 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hnh vi của nêu trên của Lương văn T đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi Hnh BLHS 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 7 năm tù, tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi đối với bị cáo.

Nội dung Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“1. Người nào.. tàng trữ trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Nội dung điều 249 BLHS 2015 quy định :

“ 1. Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ”.

...

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt Hng cấm do NH nước độc quyền quản lý, nhưng do bản thân nghiện ma túy, bị cáo đã mua ma túy về để sử đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay có thái độ khai báo tHnh khẩn, vì vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, không có T sản gì có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: L2, L3, A1, A2.
- Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM số 9704050717554781 của Ngân Hng AGRIBANK mang tên Lương văn T.
- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, số IMEI 1: 359429068666716, số IMEI 2: 359429068666724; Số tiền: 50.000đ, để đảm bảo thi Hnh án cho bị cáo.

Trong vụ án này: Về nguồn gốc số Hêrôin và ma túy tổng hợp Methamphetamine bị thu giữ T khai mua của 01 người đàn ông tên Tuấn nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý. Đối với Hoàng Thị H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tách Hnh vi của H xử lý ở một vụ án khác.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt: Bị cáo Lương văn T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2017; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: L2, L3, A1, A2.

- Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM số 9704050717554781 của Ngân Hng AGRIBANK mang tên Lương văn T.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, số IMEI 1: 359429068666716, số IMEI 2: 359429068666724; Số tiền: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi Hnh án cho bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản số: 15 ngày 17/10/2017; Số tiền theo ủy nhiệm chi số 111 ngày 11/10/2017.)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016, của UBTW Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

ác Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND tHnh phố Thái Nguyên truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp T sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tHnh khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ T sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương , anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu